

Bản án số: 05 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 03/03/2022
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hoàng Chân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Bé Em

2. Bà Trần Lệ Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Vụ án không thuộc trường hợp Viện Kiểm Sát tham gia.

Ngày 03 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 215/2021/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Tr**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Bãi Gi, xã Bình A, huyện Kiên L, tỉnh Kiên G. (Có mặt)

Bị đơn: Ông **Nguyễn An T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 600/37 Trần Khánh D, phường An H, Tp Rạch Gi, tỉnh Kiên Gi.
(Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2021 và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Huỳnh Tr trình bày:

Bà Tr và ông Nguyễn An T tự quen nhau vào năm 2011 có tổ chức lễ cưới năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh A và được cấp giấy chứng nhận vào ngày 14/01/2013. Sau khi chung sống vợ chồng sống tại gia đình bên vợ tại Tổ 10, ấp Bãi Gi, xã Bình A, huyện Kiên L, tỉnh Kiên G.

Cho đến tháng 10 năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn sống ly thân cho tới nay. Lý do quá trình chung sống chúng tôi thường xuyên không phù hợp, thường cãi

nhau trong vấn đề sinh hoạt gia đình ông T thường hay cờ bạc không lo gia đình vợ con, bà Tr góp ý khuyên ngăn thì ông T kè dao vô cổ bà Tr hăm he đòi giết chết. Vợ chồng không có tiếng nói chung mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai, bà Tr đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Xét thấy vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên bà Tr làm đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn An T.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 1 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Gia H, sinh ngày 17/06/2017 hiện nay đang chung sống với bà Tr. Bà Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Khả năng bà Tr tự nuôi con được thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng từ mua bán hải sản.

Về tài sản chung: Bà Tr xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Tr xác nhận vợ chồng không có nợ ai, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà Tr không có yêu cầu gì khác.

Bà Tr cam kết vợ chồng ly hôn không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ về tài sản và nợ đối với người khác.

Bị đơn ông Nguyễn An T trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng như thông báo thụ lý, thông báo cung cấp chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Ông T có ký nhận giấy mời nhưng vẫn cố tình vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị Huỳnh Tr yêu cầu Tòa án thành phố Rạch Gi giải quyết ly hôn, nuôi con chung đối với bị đơn – ông Nguyễn An T nên quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Các đương sự tranh chấp về quan hệ hôn nhân, bị đơn có nơi cư trú tại 600/37 đường Trần Khánh D, phường An H, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên G. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[3] Bị đơn – ông Nguyễn An T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, mặc dù ông T có ký nhận giấy mời nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa

hôm nay, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Huỳnh Tr yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt bị đơn – ông Nguyễn An T.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu ly hôn: Bà Tr và ông T tự quen nhau vào năm 2011 có tổ chức lễ cưới năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh A và được cấp giấy chứng nhận vào ngày 14/01/2013. Như vậy, việc kết hôn của bà Tr và ông T đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Qua lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Tr cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên không phù hợp cả về nhau trong vấn đề sinh hoạt gia đình ông T thường hay cờ bạc không lo gia đình vợ con, bà Tr góp ý khuyên ngăn thì ông T kè dao vô cổ bà Tr hăm he đòi giết chết. Vợ chồng không có tiếng nói chung mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai bà Tr đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên bà Tr làm đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn An T. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, nguyên đơn – bà Tr đã chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, bị đơn – ông T không có mặt theo văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án cũng như ý kiến bằng văn bản liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mặc dù đã được Tòa án thực hiện cấp tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr.

[2] Về con chung: Bà Tr xác nhận vợ chồng chung sống có 1 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Gia H, sinh ngày 17/06/2017 hiện nay đang chung sống với bà Tr. Bà Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Khả năng bà Tr tự nuôi con được thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng từ mua bán hải sản.

Xét yêu cầu này là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản, nợ chung: Bà Tr xác định vợ chồng chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau khi ly hôn ông T có chứng cứ chứng minh vợ chồng có tài sản chung và nợ chung thì khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Huỳnh Tr.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Huỳnh Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng mà bà Tr đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001804, ngày

22/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên bà Tr không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Huỳnh Tr, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Tr được ly hôn với ông Nguyễn An T.

- Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Huỳnh Gia H, sinh ngày 17/06/2017 cho bà Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên, ghi nhận sự tự nguyện của bà Tr không yêu cầu ông Toàn cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông T có quyền, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung bà Trang và các thành viên trong gia đình không có quyền ngăn cản.

Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Tr có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Tr xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Tr xác nhận vợ chồng không có nợ ai, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Huỳnh Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng mà bà Tr đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001804, ngày 22/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên bà Tr không phải nộp thêm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- UBND P. Vĩnh Hiệp, TP. Rạch Giá, Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Hoàng Chân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Bé Em

Trần Lệ Nga

Trương Hoàng Chân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- UBND P. Vĩnh Hiệp, TP. Rạch Giá, Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Hoàng Chân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Bé Em

Lê Thị Mỹ

Trương Hoàng Chân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- UBND P. Vĩnh Hiệp, TP. Rạch Giá, Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Hoàng Chân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Bé Em Chung Kim Sang

Đào Đức Luân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- UBND P. Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá, Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Đức Luân

